

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 07 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Thị T, sinh năm 1997, tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Sủng Sủ A, xã Phú Lũng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 13/11/2024 theo Quyết định số 103-QĐ/UBKTHU ngày 12/11/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Yên Minh, tỉnh Hà Giang; con ông Lý Sáng P (đã chết) và bà Nùng Thị N, sinh năm 1967; có chồng: Tân A H, sinh năm 1998 và con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tân A H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Ông Tân Tấn H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 17/9/2024, Lý Thị T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23M1- 011.70 (mượn của ông Tần Tấn H là bố chồng của T) đi chợ xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Khi đến chợ T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, tự giới thiệu tên là “P” hay “P” T không nhớ rõ (không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) người này giới thiệu với T là có bán loại thuốc chống mọt cho Ngô của Trung Quốc hiệu quả rất tốt, rồi cho T xem ảnh của loại thuốc bảo vệ thực vật trong điện thoại của người phụ nữ trên, do T đang có nhu cầu mua loại thuốc chống mọt về cho vào sổ ngô của gia đình mới thu hoạch được, nên T nói mỗi năm gia đình mình thu hoạch được khoảng 80 đến 100 bao ngô; thì người phụ nữ trên trả lời là nên mua khoảng 100 gói mới đủ, và báo giá là 26.000đ/một gói, T đồng ý rồi hai người hẹn nhau đến trưa ngày 18/9/2024 thì giao dịch mua bán tại chợ xã P và T phải tự vận chuyển về. T hỏi giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ số thuốc bảo vệ thực vật trên thì người phụ nữ trả lời là không có. Sau đó T điều khiển xe mô tô một mình đi về nhà.

Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 18/9/2024, T có bảo với Tần A H (là chồng của T) đi mượn xe ô tô của bố mẹ chồng để đi lên xã P, huyện Đ để chở hàng (T không nói cho H biết việc đi chở thuốc bảo vệ thực vật đã đặt mua ngày 17/9/2024), H đồng ý và một mình đi sang nhà bố mẹ hỏi mượn xe thì bà T1 (mẹ anh H) đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Tần A H điều khiển xe ô tô trên chở T đi lên xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì đến chợ xã P, T nhìn thấy người phụ nữ bán thuốc bảo vệ thực vật cho T đang đứng trong chợ gần cổng phụ của chợ nên bảo H điều khiển xe dừng trước cổng phụ của chợ để T xuống xe đi bộ vào trong chợ còn H đi bộ một mình đến quán nước đối diện cổng chợ ngồi uống nước chờ, T một mình đi bộ đến gặp người phụ nữ trên thì thấy dưới đất bên cạnh người phụ nữ có 07 thùng giấy màu nâu có in hoa văn nhiều màu sắc, T hỏi số thuốc bảo vệ thực vật T đặt mua ở đâu thì người phụ nữ trả lời đã cho vào trong thùng 07 thùng giấy màu nâu trên hết rồi. T mở một thùng ra xem thấy bên trong có 01 túi nilon màu vàng, bên trong túi có 15 gói nilon màu vàng, có in chữ Trung Quốc đúng với loại thuốc bảo vệ thực vật T đã được xem trên điện thoại trước đó. Người phụ nữ nói với T trong 07 thùng có 105 gói thuốc bảo vệ thực vật có xuất xứ từ Trung Quốc tổng là 2.730.000đ, T lấy tiền đưa cho người phụ nữ trên. Sau đó T một mình vận chuyển 07 thùng giấy màu nâu lên thùng xe còn người phụ nữ trên đi đâu không rõ. Vận chuyển xong T gọi H đang uống nước ở gần đó để đi về, thì H quay lại điều khiển xe ô tô di chuyển đi theo hướng Quốc lộ 4C hướng Đ - Hà Giang. Khi đi đến Km 90, Quốc lộ 4C, thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì tổ công tác Công an huyện Yên Minh yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện bên trong thùng xe có 07 thùng giấy màu nâu có in hoa văn nhiều màu sắc, bên trong các thùng đều có 01 túi nilon màu vàng, bên trong túi có 15 gói nilon màu vàng, có in chữ Trung Quốc, có đặc điểm giống nhau. Quá trình kiểm tra Lý Thị T khai nhận toàn bộ số gói nilon màu vàng, có in chữ Trung Quốc, có đặc điểm giống nhau trên là thuốc bảo vệ thực vật của T vừa mua về, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp.

Kết quả cân tịnh tổng số 105 gói, có tổng khối lượng là: 84 kg, được đóng gói bao bì có đặc điểm giống nhau, cùng một chủng loại (*ngghi là thuốc bảo vệ thực vật*).

Tại Kết luận giám định số: 7322/KL-KTHS, ngày 27/9/2024 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định như sau: “Mẫu chất bột trong gói nilon màu vàng, trên vỏ bao bì có in chữ nước ngoài (ký hiệu A1) gửi giám định có chứa trichlorfon và chlorpyrifos.

+ Trichlorfon thuộc Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số: 09/2023/TT-BNNPTNT, ngày 24/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

+ Chlorpyrifos không có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số: 09/2023/TT-BNNPTNT, ngày 24/10/2023 của Bộ Nông Nghiệp và phát triển nông thôn).”

Kết quả dịch thuật nội dung trên vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật bị tạm giữ có nội dung như sau:

“HẠN CHẾ SỬ DỤNG

Số giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật: PD20121052

Số giấy phép sản xuất thuốc bảo vệ thực vật: GPSXTBVT (Vân) 0001

Số tiêu chuẩn sản phẩm: Q/KNY23

Dichlorpyrifos

(Trichlorfon + Clorpyrifor 4,5gr)

Tổng hàm lượng hoạt chất: 4,5%

Thành phần hoạt chất và hàm lượng: Trichlorfon 3%; Clorpyrifor: 1,5%

Dạng bào chế: Hạt

Phạm vi sử dụng và cách sử dụng:

Sử dụng cho	Đối tượng phòng ngừa	Liều lượng (lượng bào chế/mẫu)	Phương pháp sử dụng
Lạc (đậu phộng)	Sâu bọ	2.500-3.500gram/mẫu	Rắc, quãi

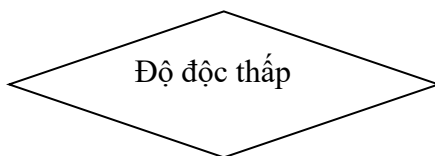
Yêu cầu kỹ thuật sử dụng

1. Sản phẩm này nên được bón một lần vào đất khi gieo lạc, khi sử dụng thì cần đào rãnh cạnh gốc cây và rắc sản phẩm này vào, sau đó phủ đất lên hoặc trộn với đất mịn rải đều, đất cần được giữ ẩm để cho hiệu quả tốt.

2. Sản phẩm này nhạy cảm với dưa, giai đoạn cây giống của rau xà lách, thuốc lá nên tránh sử dụng để ngăn ngừa độc hại.

3. Sản phẩm này nghiêm cấm sử dụng cho các loại rau.

4. Sau khi sử dụng thuốc cần có biển cảnh báo, trong vòng 24 giờ cấm người và gia súc đi vào.



Công ty TNHH thuốc bảo vệ thực vật Côn Minh

Địa chỉ: Thôn Cao Thương, trấn La Thổ, huyện Phú Dân, thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam; mã bưu chính: 650401.

Điện thoại: (0871)65021318; 65015003; 68851288; 68830886

Fax: (0871)68830879

Website: www.kmjpc.cn

Thuốc diệt côn trùng

Tính năng của sản phẩm:

Sản phẩm này là một loại thuốc trừ sâu photpho hữu cơ, có tác dụng tiêu diệt khi tiếp xúc, ngộ độc dạ dày và bông. Tác dụng đối với hệ thống thần kinh của sâu bệnh, có thể ngăn ngừa hiệu quả ấu trùng sâu cây lạc, nên sử dụng trong giai đoạn ấu trùng.

Những điều lưu ý:

1. Sản phẩm này được bào chế từ thuốc trừ sâu lân hữu cơ, nếu sử dụng luân phiên với các loại thuốc trừ sâu khác có cơ chế tác dụng khác nhau.
2. Sản phẩm này không thể trộn lẫn với các loại thuốc trừ sâu có tính kiềm.
3. Khi sử dụng sản phẩm này, bạn nên mặc quần áo bảo hộ, đeo găng tay. Không ăn hoặc uống trong quá trình sử dụng; sau khi sử dụng cần rửa mặt, rửa tay sạch sẽ.
4. Các thùng chứa đã qua sử dụng cần phải được xử lý đúng cách, không được sử dụng cho mục đích khác, không tùy ý vứt bỏ.
5. Sử dụng thuốc xa khu vực nuôi trồng thủy sản, sông, các vùng nước khác và không được làm sạch thiết bị phun thuốc ở sông, ao và các vùng nước khác.
6. Phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú và những người bị dị ứng đều bị cấm dùng sản phẩm này.

Phương pháp xử trí cấp cứu khi bị trúng độc

Tình trạng khi bị trúng độc biểu thị gồm: Các triệu chứng co giật, buồn nôn, nôn....Trong trường hợp vô tình hít phải, bệnh nhân nên được chuyển đến nơi thông thoáng. Trong trường hợp tiếp xúc với da và mắt, ít nhất phải rửa mặt ngay với nước trong 15 phút. Nếu nuốt nhầm thì phải mang ngay nhãn này và đưa người bị bệnh đến bệnh viện để điều trị. Có thể sử dụng atropine và pralidoxime. Trong quá trình rửa dạ dày cần chú ý bảo vệ khí quản và thực quản.

Phương pháp bảo quản và vận chuyển

Sản phẩm này cần được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh mưa, tránh xa nguồn lửa và nguồn nhiệt. Để xa tầm tay trẻ em và những người không liên quan và khóa lại. Không lưu trữ hoặc vận chuyển nó cùng với các mặt hàng khác như thực phẩm, đồ uống, thức ăn chăn nuôi...

Trọng lượng tịnh: 800gram

Ngày sản xuất và số lô: Xem trên bao bì

Thời gian bảo đảm chất lượng: 02 năm./.”

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSYM ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố bị cáo Lý Thị T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Lý Thị T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt bị cáo từ 18 năm đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày 07/01/2025; về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với: 07 thùng giấy màu nâu, có in hoa văn nhiều màu sắc, được niêm phong kín bằng các dải giấy niêm phong trắng, trên giấy có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, vì đây là thuốc bảo vệ thực vật có chứa trichlorfon và chlorpyrifos thuộc danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam và không có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tần A H 01 xe ô tô tải có mui, màu sơn xanh, phủ bạt kín, biển kiểm soát 23C - 079.02, đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe, hạng C, số 02022000419, mang tên Tần A H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/8/2022; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 23000300, do Công an huyện Yên Minh, cấp ngày 15/3/2024; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; No: DB2128486, biển đăng ký 23C - 079.02, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, cấp ngày 21/5/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY, tên chủ xe Tần A H, biển kiểm soát 23C-07902, cấp ngày 21/5/2024.

Bị cáo không có tranh luận đối đáp gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tần A H nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ xe cho anh H và không có tranh luận đối đáp gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tần H1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có quan điểm ghi trong đơn xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ xe cho gia đình ông qua anh Tần A H.

Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tần H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và quan điểm đối với việc giải quyết vụ án, xét thấy việc người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản tạm giữ phương tiện tang vật vi phạm, Biên bản khám phương tiện vận tải đồ vật, bản ảnh khám phương tiện, kết luận giám định, kết quả dịch thuật.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do có nhu cầu mua thuốc bảo vệ thực vật để sử dụng nên ngày 18/9/2024 Lý Thị T đã mua 105 gói thuốc bảo vệ thực vật tương đương 84kg của một người phụ nữ không quen biết tại chợ xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang với giá 2.730.000^d (*hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) trên đường vận chuyển mang về nhà thì bị cơ quan chức năng phát hiện thu

giữ tại thôn Ni, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Hành vi của bị cáo Lý Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Thị T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự an toàn xã hội, trong khi bị cáo là đảng viên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật nghiêm trị, trong khi Nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về các hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, nhưng chỉ vì có nhu cầu sử dụng để bảo quản cho nông sản của gia đình mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 105 gói thuốc bảo vệ thực vật tương đương 84kg bên trong có chứa trichlorfon và chlorpyrifos thuộc danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam và không có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số: 09/2023/TT-BNNPTNT, ngày 24/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn), vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo với hình phạt tù cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao cho địa phương, gia đình phối hợp giám sát bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chủ trương Đảng pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú.

[11] Trong vụ án này có Tần A H (chồng của bị cáo) là người mượn và điều khiển xe ô tô BKS 23C-079.02 chở toàn bộ số thuốc bảo vệ thực vật từ chợ xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để đi về nhà, tuy nhiên quá trình chở H không biết đồ mình chở là thuốc bảo vệ thực vật, quá trình nói H mượn xe ô tô đi chở T cũng không nói cho H biết việc T mua thuốc bảo vệ thực vật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với Tần A H.

[12] Đối với người phụ nữ bán thuốc bảo vệ thực vật cho bị cáo tại chợ xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng cụ thể như sau:

[13.1] Cần tịch thu tiêu hủy đối với: 07 (bảy) thùng giấy màu nâu, có in hoa văn nhiều màu sắc, được niêm phong kín bằng các dải giấy niêm phong trắng, trên giấy có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, vì đây là thuốc bảo vệ thực vật có chứa trichlorfon và chlorpyrifos thuộc danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam và không có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

[13.2] Cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tần A H 01 (một) xe ô tô tải có mui, màu sơn xanh, phủ bạt kín, biển kiểm soát 23C-079.02, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép lái xe, hạng C, số 02022000419, mang tên Tần A H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/8/2022; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 23000300, do Công an huyện Yên Minh, cấp ngày 15/3/2024; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định; No: DB2128486, biển đăng ký 23C - 079.02, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, cấp ngày 21/5/2024; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY, tên chủ xe Tần A H, biển kiểm soát 23C - 07902, cấp ngày 21/5/2024, vì chủ sở hữu không có lỗi, không biết bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

[14] Về án phí: Cần căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Đối với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các đề nghị khác, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị T, phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Thị T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/01/2025.

Giao bị cáo Lý Thị T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Lý Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hà Giang và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 07 (bảy) thùng giấy màu nâu, có in hoa văn nhiều màu sắc, được niêm phong kín bằng các dải giấy niêm phong trắng, trên giấy có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Trả lại: 01 (một) xe ô tô tải có mui, màu sơn xanh, phủ bạt kín, biển kiểm soát 23C - 079.02, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép lái xe, hạng C, số 02022000419, mang tên Tần A H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/8/2022; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 23000300, do Công an huyện Yên Minh, cấp ngày 15/3/2024; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định; No: DB2128486, biển đăng ký 23C - 079.02, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, cấp ngày 21/5/2024; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY, tên chủ xe Tần A H, biển kiểm soát 23C - 07902, cấp ngày 21/5/2024, cho anh Tần A H, địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tẩn A H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tẩn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Yên Minh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS H Yên Minh;
- UBND xã P, huyện Y;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hsva, hsth, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đặng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Bình Phạm Thị Thỏa

Hoàng Văn Đặng